TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂY NINH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:46/2019/DS-ST
Ngày: 04-9-2019
V/v Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thanh Hùng.
Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Lễ;

2. Ông Trần Tấn Phát.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Cẩm Loan, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Khánh Bình, Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 248/2019/TLST- DS ngày 18 tháng 6 năm 2019 về "Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:57A/2019/QĐXX-ST ngày 31 tháng 7 năm 2019; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đinh Thị N, sinh năm 1973; Địa chỉ: Khu phố Ninh Thọ, phường Ninh Sơn, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; *có mặt*.

Bị đơn: Chị Trần Thị T, sinh năm 1967 và anh Huỳnh Công H, sinh năm: 1965; địa chỉ: Khu phố Ninh Thọ, phường Ninh Sơn, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; *vắng mặt*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10-6-2019 và qua làm việc chị Đinh Thị N trình bày: Vào ngày 03-01-2019 chị có cho vợ chồng chị T, anh H mượn số tiền 120.000.000 đồng để mua bán mãng cầu, chị T, anh H có ký giấy nợ và thỏa thuận trong hạn 60 ngày sẽ trả hết với hình thức trả góp mỗi ngày 2.000.000 đồng bắt đầu tính từ ngày 04-3-2019. Tuy nhiên, sau khi vay chị T không trả nợ theo thỏa thuận mà đến ngày 14-01-2019 chị T trả được 10.000.000 đồng, ngày 24-01-2019 trả tiếp 10.000.000 đồng và ngày 08-02-2019 âm lịch trả 10.000.000 đồng. Tổng số tiền chị T anh H còn nợ chị là 90.000.000 đồng chưa trả. Nay chị yêu cầu chị T anh H trả cho chị số tiền trên và tính lãi suất theo quy định của pháp luật từ ngày 08-02-2019 âm lịch (tương ứng với ngày 13-3-2019 dương lịch) cho đến nay.

***Đối với chị** Trần Thị T và anh Huỳnh Công H:* Từ sau khi thụ lý vụ án,

do anh chị không thường xuyên ở địa phương. Tòa án nhiều lần đến nhà nH không gặp nên đã tiến hành các thủ tục niêm yết hợp lệ đến ngày 12-8-2019 chị T mới đến Tòa. Tại biên bản lấy lời khai ngày 12-8-2019 chị T thừa nhận ngày 03-01-2019 vợ chồng chị có vay của N số tiền 120.000.000 đồng để mua bán mãng cầu, chị và anh H có ký giấy mượn tiền. Khi vay có cam kết trong hạn 60 ngày sẽ trả hết và thỏa thuận trả góp mỗi ngày 2.000.000 đồng bắt đầu tính từ ngày 04-3-2019 như chị N đã trình bày. Do mãng cầu xấu, chị N không lấy dẫn đến làm ăn bị thua lỗ nên trong tháng 01, tháng 02-2019 chị đã trả cho chị N được 03 lần số tiền 30.000.000 đồng. Chị xác định, hiện nay vợ chồng chị còn nợ chị N số tiền 90.000.000 đồng, đồng ý trả số tiền này nH xin chị N không tính lãi suất.

Riêng đối với** anh Huỳnh Công H**: Từ sau khi thụ lý vụ án, dù đã tiến hành các thủ tục niêm yết hợp lệ nH anh H vắng mặt không đến để trình bày ý kiến cũng như không tham gia phiên họp, phiên hòa giải và xét xử.

Ý kiến của vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh tham gia phiên tòa về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử (HĐXX): Thẩm phán thụ lý giải quyết đúng thẩm quyền, việc thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và ra quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, chấp hành và thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn chị T, anh H đã được niêm yết giấy triệu tập hợp lệ nhiều lần nH vắng mặt nên HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt là đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh chưa thấy vấn đề vi phạm tố tụng nên đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử theo quy định.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 463, 466, 468, 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội chấp nhận yêu cầu của chị Đinh Thị N. Buộc chị Trần Thị T và anh Huỳnh Công H có trách nhiệm trả cho chị N số tiền vay còn nợ 90.000.000 đồng và tính lãi suất theo quy định pháp luật từ ngày vi phạm cho đến nay. Chị T, anh H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Trần Thị T và anh Huỳnh Công H được Tòa niêm yết giấy triệu tập hợp lệ nhiều lần nH không đến để trình bày ý kiến của mình cũng như không tham gia phiên họp, phiên hòa giải và xét xử xem như đương sự đã tự từ bỏ việc thực hiện các quyền, nghĩa vụ của mình. Do đó, căn cứ vào Khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị T, anh H.

[2] Xét yêu cầu đòi số tiền 90.000.000 đồng của chị Đinh Thị N với chị Trần Thị T và anh Huỳnh Công H thấy rằng: Ngày 03-01-2019 chị Trần Thị T và anh Huỳnh Công H có ký giấy mượn tiền chị Đinh Thị N 120.000.000

đồng. Qua làm việc chị N và chị T đều xác định chị T đã trả được 30.000.000 đồng, hiện còn nợ 90.000.000 đồng chưa trả. Căn cứ vào Khoản 2, Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 đây là tình tiết không phải chứng minh. Do chị T, anh H vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên chị N khởi kiện.

Để chứng minh cho yêu cầu của mình, chị N đã cung cấp giấy mượn tiền mà chị cho rằng chị T, anh H ký nhận. Sau khi thụ lý, Tòa án đã thực hiện việc tống đạt Thông báo thụ lý, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cùng với chứng cứ do nguyên đơn cung cấp nH anh H không có ý kiến liên quan đến yêu cầu khởi kiện, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và cũng không có yêu cầu phản tố. HĐXX khẳng định chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp là hợp lệ. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên chấp nhận. Buộc chị T, anh H có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc 90.000.000.000 đồng.

[3] Xét yêu cầu tính lãi suất của chị N thấy rằng: Theo chị N khai trong giấy mượn tiền không thể hiện có lãi suất nH có thỏa thuận hạn trả, chị T, anh H có cam kết 02 tháng trả nH không trả như đã thỏa thuận.

Tại Tòa, nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất theo quy định của pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử lấy mốc thời gian từ 08-02-2019 (tương ứng với ngày 13-3-2019 dương lịch) đến nay làm căn cứ tính lãi suất là phù hợp. Hội đồng xét xử xét thấy, do hợp đồng vay giữa chị N với chị T, anh H không thỏa thuận lãi suất nH khi đến hạn chị T, anh H không trả đầy đủ nên lãi suất được tính theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, Cụ thể:

Số tiền 90.000.000 đồng, lãi suất tính từ 13-3-2019 đến ngày 04- 9-2019 là 05 tháng 22 ngày, được tính như sau: 90.000.000 đồng x 10%/năm (= 0,83%/ tháng) x 5 tháng 22 ngày = 4.282.800 đồng.

Tổng cộng tiền nợ gốc và lãi của buộc chị T, anh H trả cho chị N là 90.000.000 đồng + 4.282.800 đồng = 94.282.800 (*chín mươi bốn triệu hai trăm tám mươi hai nghìn tám trăm*) đồng.

[4] Xét nghĩa vụ trả nợ thì thấy rằng: Số tiền vay chị T xác định vợ chồng đều biết và ký giấy nợ. Căn cứ vào Điều 27, 37 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 buộc chị T, anh H cùng có nghĩa vụ trả nợ cho chị N.

[5] Về án phí: Chị Trần Thị T và anh Huỳnh Công H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468, 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 27, 37 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị N.

Buộc chị Trần Thị T và anh Huỳnh Công H trả cho chị Đinh Thị N số tiền nợ gốc là 90.000.000 đồng và tiền lãi 4.282.800 đồng. Tổng cộng 94.282.800 (*chín mươi bốn triệu hai trăm tám mươi hai nghìn tám trăm*) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án nếu người phải thi hành án không chịu trả số tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải

thêm số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

2. Về án phí: Chị Trần Thị T và anh Huỳnh Công H phải chịu 4.714.000 (*Bốn triệu bảy trăm mười bốn nghìn)* đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Chị Đinh Thị N không phải chịu án phí, hoàn trả cho chị N 2.250.000 (*hai triệu hai trăm năm mươi nghìn)* đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0006339 ngày 12 tháng 12 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- *Phòng KTNV.TAT;*
- *VKSND TP Tây Ninh;*
- *THADS TP Tây Ninh;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Võ Thanh Hùng